

Bản tin Phân tích kỹ thuật

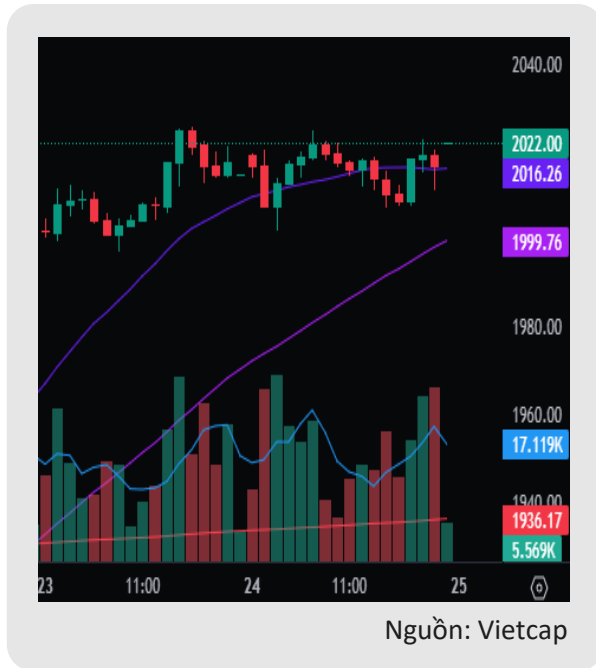
24/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G1000 duy trì tín hiệu tăng giá về cuối ngày bởi các đường MA20 và MA50 không bị vi phạm. (M15)
- Dự báo hợp đồng sẽ tiếp nối quán tính tăng giá, tiếp cận khu vực 2.035 điểm. Vị thế mua được ưu tiên với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 2.015 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 2.020 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.035 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.015 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

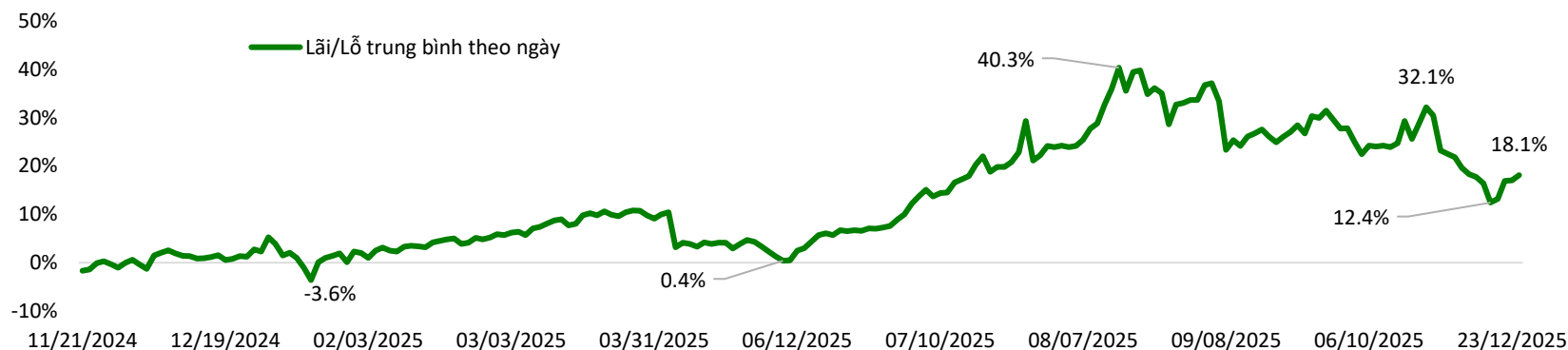


Nguồn: Vietcap

- Không ghi nhận sự điều chỉnh diện rộng khi chỉ số VN-Index tiếp cận khu vực giá cao 1.770-1.795 điểm. Khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy hoạt động bán được tiết chế nhưng cũng đi kèm sự do dự của lực cầu giá cao. Tín hiệu kỹ thuật trên tất cả các chỉ số đều không thay đổi so với phiên 23/12.
- Hoạt động bán có phần gia tăng trên nhóm Công nghiệp, Bảo hiểm và Vật liệu, các nhóm ngành khác không chịu lực cung đột biến. Về lực cầu, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán thu hút phần lớn hoạt động mua trong ngày. Về tín hiệu kỹ thuật nhóm vốn hóa lớn, số cổ phiếu có tín hiệu tăng (ngắn và trung hạn) trong rổ VN30 chiếm 73%.
- Xét về giá đóng cửa, VN-Index đang ở mức cao nhất từ trước đến nay. Đáng chú ý, vùng giá cao không thu hút áp lực chốt lãi đột biến và thậm chí các cổ phiếu dẫn dắt tiếp tục cho thấy xung lực tăng vượt trội. Do đó, chúng tôi gia tăng biên độ từ 1.770-1.795 điểm lên 1.795-1.815 điểm cho các phiên còn lại trong tuần. Nếu lực cung bất thường xuất hiện, vùng giá 1.750-1.775 sẽ vận động lực cầu giá thấp, cân bằng áp lực bán nhằm giúp chỉ số giữ vững tín hiệu tăng giá.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
VNM	19/12/2025	24/12/2025	Dừng lỗ	61,500	63,400	-3.0%	61,500	70,000		
PVS	19/12/2025		Đang mở	33,600	32,300	4.0%	31,100	36,000	32,000	
BID	19/12/2025		Đang mở	38,400	37,500	2.4%	37,300	41,000		
TCB	19/12/2025		Đang mở	34,950	33,100	5.6%	32,000	36,200	33,500	
MWG	22/12/2025		Đang mở	88,000	82,700	6.4%	79,700	89,000	82,700	
PVI	22/12/2025	24/12/2025	Dừng lỗ	88,000	91,300	-3.6%	88,000	100,000		
SHB	24/12/2025	25/12/2025	Đang mở	16,900	16,300	3.7%	15,900	17,200		
POW	24/12/2025	26/12/2025	Đang mở	12,750	12,700	0.4%	12,200	14,100		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	122,800	6.88%	29.40%	504,390	6.835	6,133	2.3	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
STB	58,700	4.82%	24.36%	110,662	1.052	6,519	1.8	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	29,300	2.09%	4.64%	232,464	0.958	2,603	1.5	11.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	199,000	-3.63%	7.51%	117,731	-0.843	2,897	4.8	68.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	209,000	5.03%	17.55%	76,494	0.758	9,095	10.3	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	42,800	2.39%	-2.73%	127,856	0.603	3,469	2.9	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SHB	16,900	3.68%	7.64%	77,634	0.563	2,577	1.2	6.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BID	38,400	1.05%	1.05%	269,620	0.559	3,781	1.7	10.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
CTG	35,300	0.86%	1.73%	274,174	0.463	4,292	1.6	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VNM	61,500	-1.76%	-2.23%	128,532	-0.445	4,160	3.8	14.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	66,100	1.23%	5.09%	159,496	0.385	5,014	2.5	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	102,000	-0.97%	16.04%	182,917	-0.350	-60	5.1	-1,710.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,850	1.27%	12.51%	139,397	0.350	3,079	2.1	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	57,000	-0.35%	0.53%	476,273	-0.328	4,202	2.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MBB	25,300	0.80%	3.69%	203,791	0.320	3,017	1.6	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	68,000	-8.11%	-6.59%	61,186	-2.832	4,851	5.2	14.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	33,600	-1.75%	3.70%	17,184	-0.172	2,841	1.2	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	88,000	-1.46%	-1.68%	20,613	-0.171	5,156	2.3	17.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	21,700	1.40%	3.33%	19,518	0.156	1,518	1.6	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	26,800	1.13%	0.75%	17,653	0.114	1,664	2.5	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,900	-2.46%	-2.46%	8,125	-0.114	1,116	0.9	10.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	13,800	-0.72%	1.47%	26,560	-0.109	-3,634	3.9	-3.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PGS	54,000	6.93%	6.93%	2,700	0.107	2,386	2.7	22.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIF	15,900	2.58%	0.00%	5,565	0.082	738	1.1	21.6	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính
CEO	22,800	0.88%	3.64%	12,937	0.065	360	2.1	63.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	50,600	-1.94%	-3.80%	182,122	-0.035	2,971	2.7	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	68,900	-1.15%	-1.99%	210,784	-0.024	3,046	5.6	22.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	38,000	8.26%	-6.40%	8,205	0.007	-134	5.3	-291.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	78,700	9.00%	21.45%	6,292	0.006	5,256	5.1	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DVN	22,500	7.66%	4.65%	5,496	0.004	1,347	1.7	17.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TIN	55,000	7.84%	10.00%	4,979	0.004	7,898	3.2	6.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	31,000	-3.13%	-4.02%	12,335	-0.004	892	2.8	34.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AIG	47,500	-4.04%	7.22%	8,234	-0.003	4,846	1.4	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHS	11,200	14.29%	10.89%	2,240	0.003	367	1.1	30.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	31,200	-2.80%	-1.89%	10,191	-0.003	2,303	1.7	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

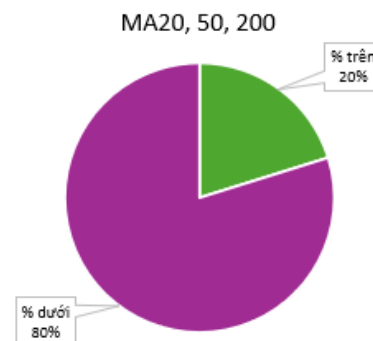
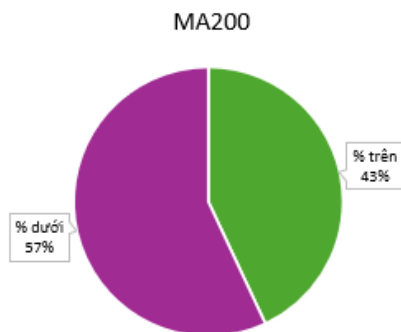
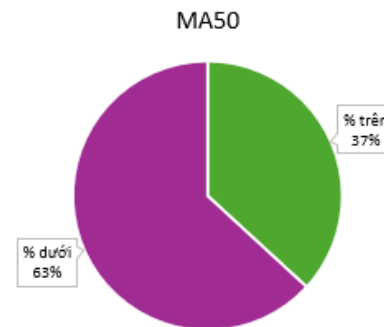
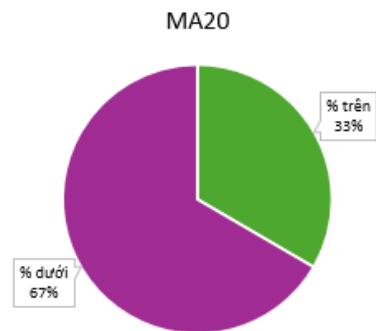
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HDB	27,850	1.3%	696.0	523.8	14,034	27,500	2.1	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	88,000	0.6%	556.4	479.5	45,593	87,500	4.1	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VLB	54,700	2.6%	10.6	3.0	35,310	53,300	3.2	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NNC	72,000	1.0%	6.7	4.7	21,806	71,300	3.3	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	65,000	-5.2%	644.6	385.3	67,259	114,014	1.6	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CJC	21,600	-10.0%	6.7	0.2	24,000	25,800	1.8	27.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DVN	22,500	7.7%	12.4	1.3	18,833	28,202	1.7	17.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TEG	7,010	6.9%	8.2	0.5	4,900	7,780	0.6	107.8	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ILB	23,150	1.5%	26.0	1.3	22,800	32,612	1.1	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDJ	5,300	3.9%	10.4	2.9	3,600	8,400	0.4	29.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	143,000	2.9%	25.4	4.7	49,692	149,000	3.4	6.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
APS	7,700	5.5%	14.8	3.4	4,500	13,500	0.8	-40.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	10,300	12.0%	70.2	10.4	6,300	23,000	0.9	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SBS	6,900	11.3%	48.5	7.4	3,500	7,600	4.2	-18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
G36	9,200	5.7%	11.2	2.5	4,680	11,842	0.8	28.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			24/12/2025	23/12/2025	22/12/2025	19/12/2025	18/12/2025	17/12/2025	16/12/2025	15/12/2025	12/12/2025	11/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	46%	45%	47%	46%	44%	43%	44%	40%	41%	50%
		Dưới	54%	55%	53%	54%	56%	57%	56%	60%	59%	50%
	MA50	Trên	37%	36%	36%	32%	32%	28%	30%	25%	25%	35%
		Dưới	63%	64%	64%	68%	68%	72%	70%	75%	75%	65%
	MA20	Trên	33%	35%	37%	28%	27%	25%	28%	20%	19%	33%
		Dưới	67%	65%	63%	72%	73%	75%	72%	80%	81%	67%
VN30	MA200	Trên	73%	73%	73%	70%	73%	67%	67%	63%	57%	73%
		Dưới	27%	27%	27%	30%	27%	33%	33%	37%	43%	27%
	MA50	Trên	63%	50%	57%	30%	30%	30%	30%	17%	13%	33%
		Dưới	37%	50%	43%	70%	70%	70%	70%	83%	87%	67%
	MA20	Trên	60%	60%	70%	40%	33%	33%	37%	7%	10%	23%
		Dưới	40%	40%	30%	60%	67%	67%	63%	93%	90%	77%
HNX	MA200	Trên	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%	43%	40%	45%
		Dưới	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%	57%	60%	55%
	MA50	Trên	38%	36%	38%	38%	35%	36%	36%	34%	34%	36%
		Dưới	62%	64%	62%	62%	65%	64%	64%	66%	66%	64%
	MA20	Trên	42%	42%	44%	43%	41%	41%	43%	43%	40%	45%
		Dưới	58%	58%	56%	57%	59%	59%	57%	57%	60%	55%
UPCOM	MA200	Trên	33%	33%	34%	32%	32%	32%	32%	32%	30%	33%
		Dưới	67%	67%	66%	68%	68%	68%	68%	68%	70%	67%
	MA50	Trên	37%	36%	37%	36%	36%	36%	36%	36%	34%	36%
		Dưới	63%	64%	63%	64%	64%	64%	64%	64%	66%	64%
	MA20	Trên	42%	41%	41%	41%	41%	41%	42%	41%	41%	42%
		Dưới	58%	59%	59%	59%	59%	59%	58%	59%	59%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12																		Tháng 11	
		24 ↓	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	28	27
1	Dầu khí	72	69	62	53	49	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49	48	46	48	49
2	Y tế	61	62	73	70	68	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77	72	51	48	42
3	Bán lẻ	56	58	56	48	48	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77	73	70	71	74
4	Điện, nước & xăng d...	55	53	50	47	45	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55	56	56	58	59
5	Thực phẩm và đồ uố...	52	53	53	50	49	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54	54	50	53	56
6	Công nghệ Thông tin	51	51	53	54	54	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42	40	37	42	42
7	Du lịch và Giải trí	51	52	52	51	47	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54	54	54	54	52
8	Ngân hàng	50	48	42	33	31	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43	35	31	35	34
9	Bảo hiểm	49	52	48	42	41	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41	37	42	44	45
10	Hàng cá nhân & Gia ...	48	48	47	46	47	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63	63	65	66	63
11	Xây dựng và Vật liệu	46	48	46	45	46	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46	46	42	45	45
12	Tài nguyên Cơ bản	45	45	45	41	41	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43	42	44	49	48
13	Hàng & Dịch vụ Côn...	42	42	40	35	38	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49	48	45	50	53
14	Hóa chất	39	39	38	38	37	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56	52	51	53	54
15	Bất động sản	38	37	35	30	28	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52	49	42	51	52
16	Dịch vụ tài chính	33	35	32	21	17	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18	16	13	14	16
17	Ô tô và phụ tùng	31	30	32	27	28	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25	25	20	27	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	169,800	-0.1%	18.8%	1,308,484	9.0	148.0	1,147	1,472.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	122,800	6.9%	29.4%	504,390	2.3	20.0	6,133	1,189.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTG	35,300	0.9%	1.7%	274,174	1.6	8.2	4,292	332.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VPL	102,000	-1.0%	16.0%	182,917	5.1	-1,710.6	-60	204.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	66,100	1.2%	5.1%	159,496	2.5	13.2	5,014	100.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,850	1.3%	12.5%	139,397	2.1	9.1	3,079	696.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	88,000	0.6%	7.4%	129,224	4.1	22.2	3,956	556.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	58,700	4.8%	24.4%	110,662	1.8	9.0	6,519	1,151.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSR	16,150	-0.3%	5.9%	80,868	1.4	39.1	413	107.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	34,650	1.2%	16.7%	78,736	1.7	16.2	2,144	310.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BVH	56,000	0.0%	4.9%	41,570	1.7	15.7	3,578	24.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	12,750	-0.4%	3.7%	39,115	1.2	18.8	680	74.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PNJ	95,800	2.6%	3.7%	32,682	2.7	13.9	6,913	85.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	18,500	1.4%	5.7%	23,447	1.9	13.5	1,370	239.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	61,400	1.3%	3.4%	19,651	3.8	53.5	1,149	91.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	51,600	2.2%	11.0%	18,576	3.6	21.3	2,418	35.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	33,600	-1.8%	3.7%	17,184	1.2	11.8	2,841	208.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	27,650	0.7%	2.4%	15,370	0.9	17.3	1,602	157.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	37,000	3.1%	2.6%	11,249	2.6	21.6	1,715	173.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DBC	28,400	1.4%	-0.9%	10,930	1.4	6.8	4,150	207.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCM	60,400	-1.3%	-4.0%	62,514	2.9	16.9	3,576	11.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,800	-0.3%	-0.9%	44,912	1.4	5.9	5,767	8.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	65,000	-5.2%	-15.7%	24,686	1.6	7.8	8,296	644.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	42,950	-1.3%	-5.9%	9,446	1.7	11.0	3,894	10.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ILB	23,150	1.5%	-11.0%	884	1.1	6.4	3,594	26.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CJC	21,600	-10.0%	-10.0%	173	1.8	27.8	776	6.7	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	68,900	-1.1%	-2.0%	210,784	5.6	22.7	3,046	26.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	50,600	-1.9%	-3.8%	182,122	2.7	17.1	2,971	85.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	93,600	-0.4%	-2.4%	159,448	4.5	17.7	5,280	365.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	26,000	-1.0%	-1.1%	104,000	1.8	16.6	1,569	37.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,150	-0.2%	-0.9%	81,366	14.6	7.0	3,765	22.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	68,000	-8.1%	-6.6%	61,186	5.2	14.0	4,851	5.6	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
REE	61,000	-0.7%	-1.5%	33,041	1.6	12.8	4,776	16.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,400	-0.4%	1.1%	27,438	0.7	-6.9	-1,945	86.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,100	-1.1%	0.0%	16,994	1.6	9.0	3,578	31.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	31,500	-1.3%	0.8%	15,281	1.6	14.2	2,213	61.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	53,600	-1.3%	-1.5%	12,031	1.2	7.7	6,944	33.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	83,500	-0.6%	-1.5%	9,551	4.4	16.3	5,128	15.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	35,200	-0.6%	-1.7%	7,453	2.4	19.2	1,833	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	40,800	-1.1%	0.9%	4,113	2.0	13.4	3,037	9.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	65,000	-5.25%	-15.72%	118,000	81.5%	8,296	1.6	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	31,500	-1.25%	0.80%	52,100	65.4%	2,213	1.6	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,900	-0.63%	-5.07%	25,500	60.4%	178	1.3	89.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,200	-0.60%	-0.36%	64,100	55.6%	3,090	2.0	13.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,400	-0.37%	1.13%	20,000	49.3%	(1,945)	0.7	-6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	32,950	-0.15%	3.94%	48,500	47.2%	857	2.1	38.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	32,100	-1.08%	0.00%	46,600	45.2%	3,578	1.6	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	37,200	0.54%	0.81%	54,000	45.2%	4,849	2.2	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DXS	9,490	3.04%	4.52%	13,600	43.3%	639	0.9	14.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,750	-0.50%	0.68%	42,400	42.5%	1,763	1.7	16.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,300	0.41%	1.25%	33,300	37.0%	3,385	1.4	7.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	40,800	-1.09%	0.87%	55,200	35.3%	3,037	2.0	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,550	-0.75%	0.57%	35,700	34.5%	1,876	1.6	14.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BWE	42,950	-1.26%	-5.91%	57,300	33.4%	3,894	1.7	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	52,400	0.38%	0.77%	69,800	33.2%	5,474	2.5	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	76,200	0.13%	2.97%	101,200	32.8%	2,196	3.3	34.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	18,150	1.40%	7.72%	24,000	32.2%	399	1.6	45.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GMD	60,000	0.84%	2.21%	78,200	30.3%	3,497	2.0	17.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	24,500	0.00%	-0.41%	31,900	30.2%	1,473	1.5	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	31,350	1.79%	5.73%	40,800	30.1%	1,864	2.5	16.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn